

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Vũ T, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 199 Đ, phường D, quận Đ, Thành phố H.

Chị Đinh Ngọc B, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 199 Đ, phường D, quận Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 92/2 H, phường L, TP N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Vũ T và chị Đinh Ngọc B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Đ, Thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T, chị B có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc N1, sinh ngày 10/6/2006 và cháu Phạm Bảo N2, sinh ngày 28/6/2012. Anh, chị thỏa thuận ly hôn anh T là người nuôi dưỡng cháu N2, chị B nuôi dưỡng cháu N1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ: Anh T, chị B xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Vũ T và chị Đinh Ngọc B.

- Về con chung: Anh T, chị B có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc N1, sinh ngày 10/6/2006 và cháu Phạm Bảo N2, sinh ngày 28/6/2012. Giao cháu N2 cho anh T nuôi dưỡng. Giao cháu N1 cho chị B nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T, chị B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh T, chị B xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, đã nộp tại Biên lai số 09805 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- UBND phường D, quận Đ, TP.Hà Nội;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn